TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN T** **TỈNH VĨNH LONG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 155 /2019/QĐST-DS	*T, ngày 07 tháng 11 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 30 tháng 10 năm 2019 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 197/2019/TLST- DS ngày 15 tháng 8 năm 2019.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

1.1. *Nguyên đơn:* Chị **Trần Thị Ngọc Ng**, sinh năm 1977.

Địa chỉ: ấp Đ, xã Th, huyện T, tỉnh Vĩnh Long.

1.2. *Bị đơn:*

1.2.1. Bà **Nguyễn Thị Kim A**, sinh năm 1966.

1.2.2. Ông **Nguyễn Văn H**, sinh năm 1966.

Người đại diện hợp pháp của ông Nguyễn Văn H: Bà Nguyễn Thị Kim A, đại diện theo ủy quyền (văn bản ngày 11/10/2019 và 01/11/2019).

Cùng địa chỉ: ấp Đ, xã Th, huyện T, tỉnh Vĩnh Long.

1.3. *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan*: Anh **Nguyễn Hoài ThA**, sinh năm 1977.

Địa chỉ: ấp Phú Quới, xã Th, huyện T, tỉnh Vĩnh Long.

CH ở hiện nay: ấp Đ, xã Th, huyện T, tỉnh Vĩnh Long.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Bà Nguyễn Thị Kim A và ông Nguyễn Văn H có nghĩa vụ liên đới trả cho chị Trần Thị Ngọc Ng và anh Nguyễn Hoài ThA số tiền hụi còn nợ 105.200.000đ *(một trăm lẻ năm triệu hai trăm ngàn đồng).*

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án, nếu bên phải thi hành án chưa trả xong số tiền trên thì phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.

2.2. Về án phí dân sự sơ thẩm:

Chị Trần Thị Ngọc Ng và anh Nguyễn Hoài ThA có nghĩa vụ liên đới nộp 1.315.000đ *(một triệu ba trăm mười lăm ngàn đồng)*, trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 1.880.000đ *(một triệu tám trăm tám mươi ngàn đồng)* theo biên lai thu số 0015571 ngày 15/8/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện T, trả lại cho chị Ng số tiền tạm ứng án phí 565.000đ *(năm trăm sáu mươi lăm ngàn đồng)*.

Bà Nguyễn Thị Kim A và ông Nguyễn Văn H tuy có đơn xin miễn tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án nhưng không thuộc trường hợp được miễn theo quy định tại Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội về việc quy định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án, nên bà Kim A và ông H có nghĩa vụ liên đới nộp 1.315.000đ *(một triệu ba trăm mười lăm ngàn đồng)*.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
-TAND tỉnh Vĩnh Long;
-VKSND huyện T;
-THADS huyện T;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN
(đã ký)

Lâm Triệu Hữu